TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2022
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Ông Phạm Quốc Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích L, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TrS, thị trấn OE, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ST, xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị Bích L trình bày:

Chị và anh V do mai mối và tự nguyện chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vọng Đông. Trong thời gian chung sống, chị L phát hiện anh

V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù chị có khuyên nhủ nhưng anh V không thay đổi nên đến khoảng năm 2008 thì cả hai quyết định sống riêng, từ đó đến nay không còn liên lạc với nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị L yêu cầu ly hôn anh V.

- Về quan hệ con chung: Có 03 con tên Đoàn Vũ Hoài Ph, sinh ngày 29/8/2001, Đoàn Thị Loan D1, sinh ngày 19/10/2002 và Đoàn Vu Hoàng D, sinh ngày 10/10/2007. Hai cháu Ph và D1 đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu D hiện nay đang sống với chị L, nên khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị L và anh V thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh V; yêu cầu tiếp tục nuôi con là cháu Đoàn Vũ Hoàng D, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Anh V vắng mặt đến lần thứ hai không lý do và không có văn bản nêu ý kiến nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh V vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh V. Về con chung: Giao cháu Đoàn V Hoàng D cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị Trần Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Bích L và anh Đoàn Văn V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do UBND xã VĐ, huyện ThS cấp ngày 06 tháng 8 năm 2008). Anh Đoàn Văn V có hộ khẩu thường trú tại: Ấp ST, xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Đoàn Văn V vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 8 năm 2008 tại UBND xã VĐ, huyện ThS, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị L trình bày trong thời gian chung sống chị phát hiện anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ và tha thứ nhưng anh V không thay đổi, do nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị L yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh V đều vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

[3.2] Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, yêu thương nhau, theo chị L trình bày trong thời gian sống chung anh V đã phát sinh quan hệ tình cảm với người khác, đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng anh V đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L cho thấy mâu thuẫn giữa cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, chị L được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Theo chị L trình bày chị và anh V có 03 con tên Đoàn Vũ Hoài Ph, sinh ngày 29/8/2001, Đoàn Thị Loan D1, sinh ngày 19/10/2002 và Đoàn Vũ Hoàng D, sinh ngày 10/10/2007. Hai cháu Ph và D1 đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu D hiện nay đang sống với chị L, nên khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Xét thấy, cháu Ph và cháu D1 đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét, cháu D hiện đang sống chung với chị L, do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến cháu D thể hiện nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống chung với mẹ (chị L) khi cha mẹ ly hôn. Thấy rằng yêu cầu của chị L phù hợp với nguyện vọng của cháu D nên để cháu ổn định tâm lý và cuộc sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu D cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, do chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Bích L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Anh Đoàn Văn V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích L được ly hôn anh Đoàn Văn V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do UBND xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn cấp ngày 06 tháng 8 năm 2008 cho chị Trần Thị Bích L và anh Đoàn Văn V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Vũ Hoàng D, sinh ngày 10/10/2007 cho chị Trần Thị Bích L tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Bích L không yêu cầu anh Đoàn Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đoàn Văn V và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Trần Thị Bích L. Chị Trần Thị Bích L và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đoàn Văn V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Bích L phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009302 ngày ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh Đoàn Văn V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Vọng Đông (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh